

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và vận dụng ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay

Nguyễn Ngọc Cẩn¹

¹ Trường Đại học Cần Thơ.
Email: nncan@ctu.edu.vn

Nhận ngày 5 tháng 8 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 9 năm 2019.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân, là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân. Đại hội Đảng XII khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một trong những cơ sở quan trọng để Đảng ta khẳng định chiến lược đó là việc kế thừa, bổ sung và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Từ khóa: Đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh, tư tưởng.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Ho Chi Minh Thought on the great national unity is an invaluable spiritual asset of the entire Vietnamese Party and people, and one of the decisive factors for the victory of the Vietnamese revolution. He affirmed that unity is a fundamental, consistent and long-term strategy, and an issue of survival, determining the success of the revolution. It is a strategy to gather all forces to form and develop the great strength of the entire people in the struggle against the enemies of the nation and the people. The 12th Party Congress affirmed that the great national unity is a strategic line of the Vietnamese revolution and a great motivation and resource in building and defending the Fatherland. One of the important foundations for the Party to affirm the strategy is to inherit, supplement, and develop Ho Chi Minh's thought on great national unity.

Keywords: Great national unity, Ho Chi Minh, thought.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Sóc Trăng là một tỉnh có tỷ lệ đồng bào dân tộc ít người khá đông so với nhiều tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài người Việt chiếm đa số, người Khmer và người Hoa chiếm khoảng 35% dân số. Trong lịch sử cũng như hiện tại, các dân tộc ở Sóc Trăng có mối quan hệ mật thiết, cũng như có một vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Sóc Trăng trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kể từ Đại hội Đảng VI (năm 1986) đến nay, trước những đòi hỏi mới của sự phát triển cách mạng nước ta dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã có nhiều đổi mới trong chính sách dân tộc và công tác dân tộc. Tuy nhiên việc đổi mới vẫn còn nhiều bất cập. Trong âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta, các thế lực đế quốc và phản động đang ráo riết lợi dụng chính sách mở cửa, đổi mới của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng để xâm nhập vào vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm chia rẽ, kích động quần chúng nhân dân chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Để ổn định tình hình chính trị, thực hiện được mục tiêu củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Sóc Trăng đã và đang đẩy mạnh phát triển toàn diện vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc. Bài viết này phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và sự vận dụng ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Thứ nhất, đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. Coi đoàn kết là chiến lược, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng rất to lớn nên những người làm cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó. “Người mình đã làm cách mạng nhiều rồi mà chưa thành công trước hết bởi vì thiếu đoàn kết với nhau. Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp dùng âm mưu chia để trị, vì vậy, chỉ có đại đoàn kết mới đánh bại được âm mưu chia rẽ của kẻ thù, chỉ có đoàn kết nước ta mới giành được độc lập” [9, tr.175]. Đó là tư tưởng về việc xây dựng và củng cố, mở rộng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc trong suốt cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược, nó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong quá trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc, giai cấp.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, muốn có lực lượng phải thực hành đoàn kết. Trong sự nghiệp cách mạng dân chủ nhân dân đoàn kết tạo nên sức mạnh để đánh thắng kẻ thù, thì trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, đoàn kết sẽ làm nên thành công to lớn. Trong công cuộc xây dựng xã hội mới, sự giúp đỡ của các nước là quan trọng nhưng ta phải tự lực cánh sinh. Bởi vậy đoàn kết là một vấn đề chiến lược, có ý

nghĩa sống còn, lâu dài, quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã nêu ra những luận điểm có tính chân lý: Đoàn kết làm ra sức mạnh; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta” [5, t.7, tr.392]. “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” [5, t.11, tr.22,154]. Đoàn kết là điểm mẹ. “Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt...” [5, t.11, tr.22, 154]. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [5, t.8, tr.392].

Thứ hai, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, lực lượng lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam. Đoàn kết là tư tưởng chỉ đạo, là bài học hàng đầu được quán triệt trong sự chỉ đạo của Đảng ở mọi thời kỳ cách mạng. Ngày 03/3/1951, trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc” [5, tr.183]. Khi nói chuyện với cán bộ tuyên huấn miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa, Người chỉ rõ: “Trước Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là phải làm sao cho các đồng bào dân tộc hiểu được mấy việc. Một là đoàn kết. Hai là, làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà” [15, tr.184]. Như vậy, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục đích,

nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc.

Thứ ba, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là đoàn kết rộng rãi, càng rộng rãi càng tạo nên sức mạnh. Đối tượng đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh là giữa con người với nhau, dù con người ấy có tiếng nói nào, da màu gì, vị trí xã hội, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Ngay cả những người trước kia không đoàn kết nay biết đoàn kết lại vẫn chấp nhận. Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là tư tưởng mang tính cách mạng, nhân bản, vị tha để tập hợp mọi lực lượng cần tập hợp cho cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh coi nhiệm vụ đánh đuổi giặc ngoại xâm, đánh đổ phong kiến, giành độc lập tự do cho dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng đất nước giàu đẹp là nhiệm vụ của toàn dân.

Hồ Chí Minh đã lấy hình tượng năm ngón tay ngón dài, ngón ngắn, nhưng cả năm ngón tay đều thuộc về một bàn tay, để nói lên sự cần thiết phải đoàn kết rộng rãi. Trong thư viết ngày 31/5/1946 Hồ Chí Minh nói rõ: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón ngắn, ngón dài. Nhưng ngắn, dài đều hợp nhau nơi bàn tay. Trong mấy triệu người thì cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều là dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận thức rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lầm lỗi lạc đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang” [6, t.4, tr.246-247].

Hồ Chí Minh là người đã nhìn thấy ở nhân dân lực lượng, quyết định thắng lợi

của cách mạng. Người nói: “Nước lấy dân làm gốc, dân chúng là gốc của cách mạng, có lực lượng của dân việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được, lý tưởng cách mạng đã đi vào lòng của đông đảo nhân dân thì biến thành sức mạnh vật chất, không máy bay, đại bác nào chống lại được” [1, tr.32-33].

Thứ tư, sức mạnh dân tộc được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở tư tưởng, ở những lời kêu gọi, mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức. Tổ chức thể hiện khối đoàn kết dân tộc chính là Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Theo Hồ Chí Minh, Mặt trận Dân tộc thống nhất phải được xây dựng theo những nguyên tắc sau: (1) Là thực thể của tư tưởng, chiến lược đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận Dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông (về sau Người thêm là liên minh công - nông - lao động trí óc), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, từ đó mở rộng Mặt trận, làm cho Mặt trận thực sự quy tụ được cả dân tộc, tập hợp được toàn dân, kết thành một khối vững chắc; (2) Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng; (3) Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành; thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tại Đại hội Mặt trận Việt Minh - Liên Việt (3/1951), Người nêu rõ: “Trong Đại hội này chúng ta có đại biểu đủ các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc, già có, trẻ có, nam có, nữ có thật là một gia đình tương thân tương

ái. Chắc rằng sau cuộc Đại hội mỗi đoàn kết thân ái sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân” [7, tr.190].

Đảng Cộng sản vừa là thành viên của Mặt trận Dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Mặt trận, và là một thành viên của Mặt trận Dân tộc thống nhất. Hồ Chí Minh phân tích cặn kẽ: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng thừa nhận rộng rãi chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo” [5, t.3, tr.139].

Thứ năm, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, đây cũng là tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Người khẳng định: yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Trong kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc thực dân, tư tưởng Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành ba Mặt trận: Một là, Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Hai là, Mặt trận đoàn kết Việt – Miên – Lào; Ba là, Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Như vậy từ đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đại đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết dân tộc phải là cơ sở cho việc thực hiện đại đoàn kết quốc tế. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam thì đại đoàn kết quốc tế cũng là nhân tố hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn

toàn của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước lên quá độ chủ nghĩa xã hội.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng

Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng xác định đoàn kết dân tộc phải làm cho các dân tộc bình đẳng về mọi mặt trong đời sống, xã hội. Báo cáo của Ban Dân tộc Tỉnh ủy Sóc Trăng số 80-BC/BDT, ngày 08/12/2010 về công tác dân tộc năm 2010 và đề ra phương hướng chỉ đạo thực hiện:

- Về công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đồng bào dân tộc thiểu số: Ban Dân tộc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến các cấp, các ngành và người dân trong tỉnh; tham gia cùng các ngành chức năng đoàn thể, Hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào các dân tộc thiểu số”; đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XII và các chính sách an sinh xã hội liên quan đến dân tộc thiểu số, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc Khmer, Hoa... nhằm đưa Nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống; đồng thời nâng cao hiểu biết trong đồng bào dân tộc thiểu số và ý thức chấp hành pháp luật, nâng cao cảnh giác trước các âm mưu của các thế lực thù địch.

- Về kinh tế: tiếp tục lồng ghép các chương trình đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc như: đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và hỗ trợ trực tiếp đối với những hộ dân tộc nghèo không đất ở, thiếu đất sản xuất, cho vay vốn để phát triển sản xuất...

- Về giáo dục: không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo; nhất là hệ thống trường dân tộc nội trú các cấp. Đẩy nhanh chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học. Đầu tư, nâng cấp các trường dân tộc nội trú ở các huyện. Triển khai có chất lượng chương trình, sách giáo khoa tiếng dân tộc ở tiểu học và trung học cơ sở. Thực hiện tốt chương trình phổ cập giáo dục trung học phổ thông trong đồng bào dân tộc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy song ngữ là người dân tộc ở các cấp học, kể cả sư sãi. Quan tâm xây dựng nhà trẻ, trường mẫu giáo, dạy nghề cho đồng bào dân tộc, đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú gắn với đa dạng hóa phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cử tuyển, chính sách đối với học sinh dân tộc ở các trường dân tộc nội trú và các trường phổ thông khác; tuyển dụng sinh viên cử tuyển tốt nghiệp ra trường.

- Về y tế: tiếp tục củng cố mạng lưới y tế vùng dân tộc. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, vận động nhân dân phòng ngừa dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường... góp phần hạn chế dịch bệnh trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế và các chương trình y tế quốc gia trong vùng đồng bào dân tộc, nhất là chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Về văn hóa - thông tin: đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong đồng bào dân tộc về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, vận động các hộ gia đình đăng ký thi đua theo các tiêu chí như: sản xuất giỏi; gia đình hiếu học; bảo vệ môi trường; phòng chống ma túy, HIV/AIDS; thực hiện kế hoạch hóa gia đình; phong trào thi đua người tốt việc tốt... góp phần ổn định kinh tế - xã hội. Phát động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong đồng bào dân tộc nhân các dịp lễ hội quan trọng. Tăng cường lượng phát thanh truyền hình bằng tiếng Khmer, tập san pháp luật bằng tiếng dân tộc... về phân phối cho các xã có đông đồng bào dân tộc.

- Về an ninh – quốc phòng: phối hợp với các cấp ngành có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường công tác nắm tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng trong đồng bào, cư dân Khmer. Tăng cường củng cố tình đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc.

- Về thực hiện chính sách dân tộc: phối hợp với các ngành chức năng cùng địa phương tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án và chính sách dân tộc; góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Trong năm phấn đấu thực hiện giảm từ 3 – 4% số hộ Khmer nghèo. Xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Tết Chôl Chnăm

Thmây, lễ Đôl ta, lễ Óc Om Boc, đua ghe Ngo...

Đảng bộ Sóc Trăng xem vấn đề đại đoàn kết dân tộc là một trong những cốt lõi để ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nghị quyết 02-NQ/TU, ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra quan điểm chỉ đạo thực hiện:

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng phải quan tâm chăm lo củng cố các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động có hiệu quả; chỉ đạo các cấp, các ngành chú trọng việc xây dựng nhân rộng mô hình, điển hình “dân vận khéo”, phát triển các đội ngũ cốt cán, nòng cốt trong các tầng lớp nhân dân.

Để tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05 tháng 4 năm 2002 và đề ra quan điểm và tư tưởng chỉ đạo công tác dân tộc:

Đồng bào dân tộc Khmer là một bộ phận thống nhất trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Thực hiện tốt chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển. Ngăn ngừa và đấu tranh các tư tưởng dân tộc cực đoan, dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, mặc cảm và kỳ thị dân tộc.

Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống để ổn định và phát triển vùng đồng bào dân tộc Khmer vừa là nhiệm vụ của Đảng bộ, vừa có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc bảo đảm ổn định chính trị, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ tỉnh; góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Quán triệt và thực hiện tốt chính sách của Đảng đối với đồng bào dân tộc Khmer là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đồng thời cũng là nghĩa vụ và quyền lợi của đồng bào dân tộc Khmer tỉnh nhà trong việc góp phần đẩy mạnh phát triển toàn diện ở vùng đồng bào dân tộc trong tỉnh [10, tr.2-3].

Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Sóc Trăng đã đề ra phương hướng chỉ đạo thực hiện:

Một là, đẩy mạnh phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc Khmer, rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các dân tộc trong tỉnh.

Hai là, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer. Tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo vùng dân tộc Khmer. Tạo điều kiện cho con em dân tộc Khmer trong độ tuổi đi học được đến trường; hạn chế đến mức thấp nhất học sinh bỏ học.

Ba là, thực hiện tốt chính sách tôn giáo đối với sư sãi và đồng bào dân tộc Khmer. Vận động sư sãi và đồng bào dân tộc Khmer chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Phát huy tác dụng tích cực của chùa Khmer, thực hiện tốt cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa chùa Khmer kết hợp với nội dung văn hóa mới.

Bốn là, tăng cường xây dựng cơ sở chính trị trong vùng đồng bào dân tộc, ưu tiên đào tạo cán bộ dân tộc đáp ứng yêu cầu bố trí phân công ở địa bàn, các lĩnh vực cần thiết.

Năm là, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân

tộc Khmer. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc Khmer. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Nội dung tuyên truyền giáo dục cần chú ý giáo dục truyền thống đoàn kết dân tộc, tinh thần yêu nước và cách mạng, ý thức tự lực tự cường và tiết kiệm, ý thức công dân để đồng bào dân tộc Khmer nhận thức đầy đủ và khẳng định dân tộc Khmer là một bộ phận thống nhất trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Đối với đồng bào người Hoa, Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Hoa:

Tiếp thu Chỉ thị 62-CT/TW ngày 8 tháng 11 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII “về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới” và Chỉ thị 501/1996/CT-TTg ngày 02 tháng 08 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách đối với người Hoa, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức khảo sát trong toàn tỉnh về thực trạng tình hình người Hoa và công tác người Hoa để làm cơ sở tổng kết Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V và triển khai thực hiện Chỉ thị 62-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đồng thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 01-TT/TU, ngày 05 tháng 09 năm 1996, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá thành kế hoạch số 08-KH/UBT, ngày 04/10/1996 và phối hợp với Tiểu ban công tác người Hoa của Ban Dân vận Trung ương tổ chức Hội nghị chuyên đề về người Hoa gắn với triển khai Chỉ thị 62-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương cho gần 600 cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố và cơ sở trong toàn tỉnh.

4. Kết luận

Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được hình thành và củng cố qua hàng nghìn năm lịch sử tạo thành một truyền thống bền vững thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn mỗi con người Việt Nam. Đoàn kết các dân tộc ở Sóc Trăng là một sức mạnh quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Sóc Trăng hiện nay. Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, Sóc Trăng đang đứng trước thời cơ và thách thức mới. Để tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, làm thất bại âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Sóc Trăng cần đẩy mạnh xây dựng quần chúng nhân dân trong tỉnh thành một khối thống nhất, nhằm phát huy nội lực để hoàn thành các mục tiêu đặt ra; không ngừng củng cố và tăng cường đoàn kết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (2001), *Hồ Chí Minh sống mãi với dân tộc Việt Nam và bầu bạn quốc tế*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.2,3,7,8,11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Đỗ Quang Hưng (Chủ Biên) (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc tôn giáo và đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [9] Đinh Xuân Lý, Phan Ngọc Anh (Đồng chủ biên) (2008), *Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [10] Tỉnh ủy Sóc Trăng (2002), *Nghị quyết số 05-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer*, Sóc Trăng.
- [11] Tỉnh ủy Sóc Trăng, Ban Dân vận (2011), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 62-CT/TW của Ban Bí thư (Khoá VII) về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*, Sóc Trăng.
- [12] Tỉnh ủy Sóc Trăng (2011), *Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW, ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer*, Sóc Trăng.
- [13] Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2009), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Sóc Trăng*, Sóc Trăng.
- [14] Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2011), *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012*, Sóc Trăng.
- [15] Phạm Xanh (2002), *Hồ Chí Minh dân tộc và thời đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

